

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Số: 05 /CNCHL-KHTC
V/v công khai tình hình thực hiện
dự toán thu chi NSNN quý IV, sáu tháng
cuối năm và cả năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc báo cáo tình hình thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý IV, 6 tháng cuối năm và cả năm 2023 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0 đơn vị
2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: 4 đơn vị

| S T T | Tên đơn vị | Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách | | | | | |
|-------------|--|---|--------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------------|
| | | Nội dung | | Hình thức | | Thời gian | |
| | | Đúng nội dung | Chưa đúng nội dung | Đúng hình thức | Chưa đúng hình thức | Đúng thời gian | Chưa đúng thời gian |
| 1 | Văn phòng | x | | x | | x | |
| 2 | Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo Công nghệ cao | x | | x | | x | |
| 3 | Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới công nghệ | x | | x | | x | |
| 4 | Ban Quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng | x | | x | | x | |

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Trưởng Ban (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Thị My

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2022
6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ CẢ NĂM 2023

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2021; 6 tháng cuối năm và cả năm 2022 theo hình thức niêm yết tại bảng thông tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị như sau:

- Tổng số đơn vị trực thuộc: 4 đơn vị
- Tổng số đơn vị đã công khai: 4 đơn vị
- Tổng dự toán được giao trong năm: 26.961 triệu đồng
- Kinh phí năm 2022 chuyển sang: 75,9 triệu đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2023: 27.036,9 triệu đồng;

Trong đó:

*** Thực hiện Quý IV năm 2023:**

- + Chi quản lý hành chính: 3.663,1 triệu đồng đạt 27,3% so với dự toán, 116,07% so với cùng kỳ năm trước.
- + Chi nghiên cứu khoa học: 1.345,23 triệu đồng, đạt 24,5% so với dự toán, 64,72% so với cùng kỳ năm trước.
- + Chi sự nghiệp kinh tế: 5.602,24 triệu đồng, đạt 68,91% so với dự toán.
- + Tổng kinh phí đã thực hiện quý IV năm 2022 là 10.610,57 triệu đồng đạt 39,24% so với dự toán, 108,85% so với cùng kỳ năm trước.

*** Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023:**

- + Chi quản lý hành chính: 6.852,3 triệu đồng, đạt 51,08% so với dự toán, 114,36% so với cùng kỳ năm trước.
- + Chi nghiên cứu khoa học: 2.658,23 triệu đồng, đạt 48,41% so với dự toán, 83,39% so với cùng kỳ năm trước.



+ Chi sự nghiệp kinh tế: 7.938,67 triệu đồng, đạt 97,65% so với dự toán.
+ Tổng kinh phí đã thực hiện 6 tháng cuối năm là 17.449,2 triệu đồng đạt 64,54% so với dự toán, 124,95% so với cùng kỳ năm trước.

*** Tình hình thực hiện năm 2023:**

+ Chi quản lý hành chính: 13.382,8 triệu đồng, đạt 99,75% so với dự toán, 121,07% so với năm 2022.
+ Chi nghiên cứu khoa học: 4.610,67 triệu đồng, đạt 83,97% so với dự toán, 93,65% so với năm 2022.
+ Chi sự nghiệp kinh tế: 7.978,45 triệu đồng, đạt 98,14% so với dự toán.
+ Tổng kinh phí đã thực hiện năm 2023 là 25.971,92 triệu đồng, đạt 96,06% so với dự toán, 121,11% so với năm 2022.

(Chi tiết theo biểu Đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV, 6 tháng cuối năm và cả năm 2023 đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Thị My



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 4 NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH
PHÍ, LỆ PHÍ.**

Trong quý 4/2023, tổng số thu và nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc là 0,7 triệu đồng (thu và nộp NSNN tỷ lệ 100% số lệ phí thu được). So với cùng kỳ năm trước bằng 7,14% số thu và nộp ngân sách nhà nước. Như vậy giảm 92,86% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ: Công tác thu phí, lệ phí thủ tục hành chính tại Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc bắt đầu từ tháng 11/2022, nên tại thời điểm quý 4/2022 số thu, nộp có phát sinh truy thu các khoản lệ phí phải nộp trước đó của các nhà đầu tư. Do vậy, tỷ lệ thu quý 4/2023 có giảm so với thời điểm quý 4/2022.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG QUÝ 4 NĂM 2023

Trong quý 4 năm 2023 đã chi 10.610,57 triệu đồng, đạt 39,24% so với dự toán năm 2023, bằng 108,85% so với mức chi cùng kỳ năm 2022.

Trong đó:

1. Chi quản lý hành chính

- *Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*: Quý 4/2023 đã chi 3.021 triệu đồng, đạt 26,99% so với dự toán năm và bằng 125,35% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy tăng 25,35% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2022: Do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 từ mức 1,4 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng, thực hiện từ 01/7/2023. Đồng thời, kinh phí thực hiện giải ngân các khoản chi thường xuyên cũng tăng cao hơn so với cùng kỳ vì đơn vị phải thực hiện giải ngân toàn bộ các khoản chi thường xuyên có phát sinh trong tháng 12/2023 trước ngày 31/12/2023 để thực hiện công tác chuyển giao Khu Công nghệ cao Hòa Lạc từ Bộ Khoa học và Công nghệ về UBND thành phố Hà Nội quản lý theo quy định.

- *Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương*: Không phát sinh.

- *Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ*: Quý 4/2023 đã chi 642,1 triệu đồng, đạt 29,87% so với dự toán năm và bằng 86,07% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy giảm 13,93% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ năm 2022: Nhiệm vụ thuê bảo vệ chuyên

nghiệp để bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc năm 2023 thực hiện giải ngân đều so với năm 2022 nhưng chi phí thực hiện hàng tháng lại ít hơn so với năm 2022 do giảm khối lượng thực hiện vì phụ thuộc vào nguồn kinh phí NSNN được cấp (khối lượng còn lại của nhiệm vụ bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc do Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng đảm nhận từ nguồn thu phí sử dụng hạ tầng của Khu CNC Hòa Lạc).

2. Chi Nghiên cứu khoa học:

Quý 4/2023 đã chi 1.345,23 triệu đồng, đạt 24,5% so với dự toán năm và bằng 64,72% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy giảm 35,28% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân giảm: Trong quý 4/2023 Ban quản lý không tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài theo kế hoạch giao do vướng mắc nhiều thủ tục pháp lý khi Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc chuyển đổi đơn vị chủ quản từ Bộ Khoa học và Công nghệ về UBND TP Hà Nội. Vì vậy, đây là lý do tỷ lệ giải ngân quý 4/2023 giảm so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi hoạt động kinh tế:

Quý 4/2023 đã chi 5.602,24 triệu đồng, đạt 68,91% so với dự toán năm và bằng 124,13% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy tăng 24,13% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ: Chi cho công tác xúc tiến đầu tư giảm. Tuy nhiên, trong tháng 11 năm 2023 lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu Vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải trong công tác duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng Khu CNC Hòa Lạc.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ.

Trong 6 tháng cuối năm 2023, tổng số thu và nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc là 2,2 triệu đồng (thu và nộp NSNN tỷ lệ 100% số lệ phí thu được). So với cùng kỳ năm trước bằng 22,45% số thu và nộp ngân sách nhà nước. Như vậy giảm 77,55% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ: Công tác thu phí, lệ phí thủ tục hành chính tại Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc bắt đầu từ tháng 11/2022, nên tại thời điểm 6 tháng cuối năm 2022 số thu, nộp có phát sinh truy thu các khoản lệ phí phải nộp trước đó của các nhà đầu tư. Do vậy, tỷ lệ thu, nộp trong 6 tháng cuối năm 2023 có giảm so với cùng kỳ năm trước.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 17.449,2 triệu đồng, đạt 64,54% so với



dự toán năm 2023, bằng 124,95% so với mức chi cùng kỳ năm 2022.

Trong đó:

1. Chi quản lý hành chính

- *Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*: Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 5.765,5 triệu đồng, đạt 51,51% so với dự toán năm và bằng 114,92% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy tăng 14,92% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2022: Mặc dù có phát sinh 07 công chức chuyển công tác trong 6 tháng cuối năm nhưng các khoản thanh toán cho cá nhân từ quỹ tiền lương biên chế vẫn tăng do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 từ mức 1,4 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng, thực hiện từ 01/7/2023. Đồng thời, kinh phí thực hiện giải ngân các khoản chi thường xuyên cũng tăng cao hơn so với cùng kỳ vì đơn vị phải thực hiện giải ngân toàn bộ các khoản chi thường xuyên có phát sinh trong tháng 12/2023 trước ngày 31/12/2023 để thực hiện công tác đối đầu theo quy định.

- *Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương*: Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 74 triệu đồng từ nguồn kinh phí CCTL cho các khoản chi tiền lương biên chế. Vì tháng 7/2023 thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở mới theo quy định nên đơn vị đã chi lương biên chế từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương được giao của năm trước chuyển sang. Vì vậy, nguồn chi này đơn vị không thực hiện phân tích so sánh các chỉ tiêu % đối với dự toán và cùng kỳ năm trước.

- *Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ*: Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 1.012,8 triệu đồng, đạt 47,11% so với dự toán năm và bằng 104% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy tăng 3,88% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2022: Mặc dù kinh phí thực hiện hàng tháng của nhiệm vụ thuê bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc năm 2023 giảm một nửa so với năm 2022 (do giảm khối lượng vì phụ thuộc vào nguồn kinh phí NSNN được cấp, khối lượng còn lại của nhiệm vụ bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc do Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng đảm nhận từ nguồn thu phí sử dụng hạ tầng của Khu CNC Hòa Lạc) nhưng tỷ lệ giải ngân của 6 tháng cuối năm 2023 lại thực hiện đều. Năm 2022, chỉ thực hiện giải ngân nhiệm vụ bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc từ tháng 8/2022 do chưa lựa chọn được nhà thầu thực hiện nhiệm vụ (công tác bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc do các Công ty phát triển hạ tầng Khu CNC Hòa Lạc hỗ trợ kinh phí thực hiện).

2. Chi Nghiên cứu khoa học:

Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 2.658,23 triệu đồng, đạt 48,41% so với dự toán năm và bằng 83,39% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy giảm 16,61% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân giảm: Trong 6 tháng cuối năm 2023 Ban quản lý không tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài theo kế hoạch giao do vướng mắc nhiều thủ tục pháp lý khi Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc chuyển đổi đơn vị chủ quản từ Bộ



Khoa học và Công nghệ về UBND TP Hà Nội. Vì vậy, đây là lý do tỷ lệ giải ngân giảm so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi hoạt động kinh tế:

Trong 6 tháng cuối năm 2023 đã chi 7.938,67 triệu đồng, đạt 97,65% so với dự toán năm và bằng 165,91% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy tăng 65,91% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ: Tỷ lệ giải ngân trong 6 tháng cuối năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước vì: Một số nhiệm vụ được giao của năm 2023 đã thực hiện, cụ thể như: Công tác duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đã chi 7.630 triệu đồng; công tác xúc tiến đầu tư 308,67 triệu đồng.

C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ.

Năm 2023, tổng số thu và nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc là 11,9 triệu đồng (thu và nộp NSNN tỷ lệ 100% số lệ phí thu được). So với cùng kỳ năm trước bằng 121,43% số thu và nộp ngân sách nhà nước. Như vậy tăng 21,43% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ: Công tác thu phí, lệ phí thủ tục hành chính tại Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc bắt đầu từ tháng 11/2022 (thực hiện thu, nộp trong 02 tháng) nên tỷ lệ thu nộp của năm 2022 thấp hơn so với tỷ lệ thu nộp của cả năm 2023.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

Năm 2023 đã chi 25.971,92 triệu đồng, đạt 96,06% so với dự toán năm 2023, bằng 121,11% so với mức chi cùng kỳ năm 2022.

Trong đó:

1. Chi quản lý hành chính

- *Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*: Năm 2023 đã chi 13.382,8 triệu đồng, đạt 99,75% so với dự toán năm và bằng 121,07% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy tăng 21,07% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2022: Do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 từ mức 1,4 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng, thực hiện từ 01/7/2023. Đồng thời, kinh phí thực hiện giải ngân các khoản chi thường xuyên cũng tăng cao hơn so với cùng kỳ vì đơn vị phải thực hiện giải ngân toàn bộ các khoản chi thường xuyên có phát sinh trong tháng 12/2023 trước ngày 31/12/2023 để thực hiện công tác đối đầu theo quy định.

- *Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương*: Năm 2023 đã chi 74 triệu



đồng từ nguồn kinh phí CCTL cho các khoản chi tiền lương biên chế. Vì tháng 7/2023 thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở mới theo quy định nên đơn vị đã chi lương biên chế từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương được giao của năm trước chuyển sang.

- *Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ*: Năm 2023 đã chi 2.117,1 triệu đồng, đạt 98,47% so với dự toán năm và bằng 200% so với cùng kỳ năm 2022, như vậy tăng 100% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2022: Mặc dù kinh phí thực hiện hàng tháng của nhiệm vụ thuê bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc năm 2023 giảm một nửa so với năm 2022 (do giảm khối lượng vì phụ thuộc vào nguồn kinh phí NSNN được cấp) nhưng tỷ lệ giải ngân của năm 2023 lại thực hiện đều cho cả 12 tháng. Năm 2022, chỉ thực hiện giải ngân nhiệm vụ bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc từ tháng 8/2022 do chưa lựa chọn được nhà thầu thực hiện nhiệm vụ (công tác bảo vệ Khu CNC Hòa Lạc do các Công ty phát triển hạ tầng Khu CNC Hòa Lạc hỗ trợ kinh phí thực hiện).

2. Chi Nghiên cứu khoa học:

Năm 2023 đã chi 4.610,67 triệu đồng, đạt 83,97% so với dự toán năm và bằng 93,65% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy giảm 6,35% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân giảm: Năm 2023 Ban quản lý không tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài theo kế hoạch giao do vướng mắc nhiều thủ tục pháp lý khi Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc chuyển đổi đơn vị chủ quản từ Bộ Khoa học và Công nghệ về UBND TP Hà Nội. Vì vậy, đây là lý do tỷ lệ giải ngân giảm so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi hoạt động kinh tế:

Năm 2023 đã chi 7.978,45 triệu đồng, đạt 98,14% so với dự toán năm và bằng 145,91% so cùng kỳ năm 2022. Như vậy tăng 45,91% mức chi so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ: Tỷ lệ giải ngân của năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước vì năm 2023 đã lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu Vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải trong công tác duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng Khu CNC Hòa Lạc./.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện quý 4 năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện quý 4 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-----------|--|------------------|------------------------------|-------------------------------|---|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | 0,70 | | |
| 1.1 | Lệ phí | | 0,70 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hoà Lạc | | 0,70 | | |
| 1.2 | Phí | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | 0,70 | | |
| 3.1 | Lệ phí | | 0,70 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hoà Lạc | | 0,70 | | |
| 3.2 | Phí | | | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 27.036,90 | 10.610,57 | 39,24 | 108,85 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 13.415,90 | 3.663,10 | 27,30 | 116,07 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Số dự toán giao bao gồm cả số dư đầu năm chuyển sang) | 11.191,90 | 3.021,00 | 26,99 | 125,35 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 2.150,00 | 642,10 | 29,87 | 86,07 |
| 1.3 | Nguồn chi CCTL (Nguồn dự toán năm trước chuyển sang) | 74,00 | 0 | 0 | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | 5.491,00 | 1.345,23 | 24,50 | 64,72 |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | 1.456,00 | 143,23 | 9,84 | 28,23 |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i> | 200,00 | 155,706 | 77,85 | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở khác</i> | 756,00 | 137,42 | 18,18 | 152,35 |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn ra)</i> | 670,00 | 0 | | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn vào)</i> | 30,00 | 5,81 | 19,38 | |



| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện quý 4 năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện quý 4 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-------|---|------------------|------------------------------|-------------------------------|---|
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | 4.035,00 | 1.202,00 | 29,79 | 96,08 |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | 8.130,00 | 5.602,24 | 68,91 | 124,13 |
| | Chi duy tu bảo dưỡng CSHT Khu CNC Hòa Lạc | 7.630,00 | 5.293,57 | 69,38 | |
| | Xúc tiến đầu tư | 500,00 | 308,67 | 61,73 | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | | | | |



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện 6 tháng năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện 6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-----------|--|------------------|--------------------------------|-------------------------------|---|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | 2,20 | | |
| 1.1 | Lệ phí | | 2,20 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc | | 2,20 | | |
| 1.2 | Phí | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | 2,20 | | |
| 3.1 | Lệ phí | | 2,20 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc | | 2,20 | | |
| 3.2 | Phí | | | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 27.036,90 | 17.449,20 | 64,54 | 124,95 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 13.415,90 | 6.852,30 | 51,08 | 114,36 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Số dự toán giao bao gồm cả số dư đầu năm chuyển sang) | 11.191,90 | 5.765,50 | 51,51 | 114,92 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 2.150,00 | 1.012,80 | 47,11 | 103,88 |
| 1.3 | Nguồn chi CCTL (Nguồn dự toán năm trước chuyển sang) | 74,00 | 74,00 | 100,00 | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | 5.491,00 | 2.658,23 | 48,41 | 83,39 |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | 1.456,00 | 322,23 | 22,13 | 53,92 |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i> | 200,00 | 155,71 | 77,85 | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở khác</i> | 756,00 | 316,42 | 41,85 | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn ra)</i> | 670,00 | 0 | | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn vào)</i> | 30 | 5,813 | | |



| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện 6 tháng năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện 6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-------|---|------------------|--------------------------------|-------------------------------|---|
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | 4.035,00 | 2.336,00 | 57,89 | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | 8.130,00 | 7.938,67 | 97,65 | 165,91 |
| | Chi duy tu bảo dưỡng CSHT Khu CNC Hòa Lạc | 7.630,00 | 7.630,00 | | |
| | Xúc tiến đầu tư | 500,00 | 308,67 | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | | | | |



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-----------|--|------------------|------------------------|-------------------------------|---|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | | 11,90 | | |
| 1.1 | Lệ phí | | 11,90 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc | | 11,90 | | |
| 1.2 | Phí | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | 11,90 | | |
| 3.1 | Lệ phí | | 11,90 | | |
| | Lệ phí thủ tục hành chính cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc | | 11,90 | | |
| 3.2 | Phí | | | | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 27.036,90 | 25.971,92 | 96,06 | 121,11 |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 13.415,90 | 13.382,80 | 99,75 | 121,07 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Số dự toán giao bao gồm cả số dư đầu năm chuyển sang) | 11.191,90 | 11.191,70 | 100,00 | 111,96 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 2.150,00 | 2.117,10 | 98,47 | 200,10 |
| 1.3 | Nguồn chi CCTL (Nguồn dự toán năm trước chuyển sang) | 74,00 | 74,00 | 100,00 | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | 5.491,00 | 4.610,67 | 83,97 | 93,65 |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | 1.456,00 | 575,67 | 39,54 | 81,83 |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i> | 200,00 | 155,71 | 77,85 | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở khác</i> | 756,00 | 569,86 | 75,38 | 631,77 |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn ra)</i> | 670,00 | 0 | | |
| | <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (chi hoạt động đoàn vào)</i> | 30,00 | 5,813 | 19,38 | |



| Số TT | Nội dung | Dự toán năm 2023 | Ước thực hiện năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (%) | Ước thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (%) |
|-------|---|------------------|------------------------|-------------------------------|---|
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | 4.035,00 | 4.035,00 | 100,00 | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | 8.130,00 | 7.978,45 | 98,14 | 145,91 |
| | Chi duy tu bảo dưỡng CSHT Khu CNC Hòa Lạc | 7.630,00 | 7.630,00 | | |
| | Xúc tiến đầu tư | 500,00 | 348,45 | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | | | | |

